

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều: 32, 33 và Điều 34 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1998; Trú tại: Khu B (xã Đ cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Trú tại: Khu B (xã Đ cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn T đều xác định có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hạ N, sinh ngày 05/05/2017 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 31/12/2024.

Hai bên thỏa thuận: Chị Bùi Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hạ N và cháu Nguyễn Khánh V kể từ khi anh chị kết thúc quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu N, cháu V thành niên.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn T đều không đề nghị giải quyết.

- Những nội dung các bên không thỏa thuận, thống nhất được: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải ;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Xuân, thành phố Hà Nội;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Tấn